

Bản án số: 164/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 28 - 12 - 2023.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1981. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 3, H, xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Hiện trú tại: Xóm 1, H, xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nam C, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm 3, H, xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Chị Vũ Thị L trình bày:

Chị kết hôn với Anh Nguyễn Nam C ngày 02 tháng 7 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trực Hưng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn va chạm và đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 07 tháng 10 năm 2021, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, Anh Nguyễn Nam C có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Anh xác định thời gian kết hôn như Chị L trình bày. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khi sinh con được 01 tháng Chị L xin gia đình anh về ngoại chơi, sau đó không quay về chung sống với anh nữa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Nay Chị L có đơn xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm của anh vẫn còn, anh mong được đoàn tụ, nếu Chị L cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 07 tháng 10 năm 2021. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh C vẫn giữ nguyên quan điểm. Về tình cảm anh đồng ý ly hôn. Về con chung anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Chị L cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Chị L có đơn xin vắng mặt, anh C có mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị L là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Vũ Thị L và Anh Nguyễn Nam C kết hôn ngày 02 tháng 7 năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Tháng 11 năm 2021 Chị L đưa con về ngoại chơi sau đó không quay lại, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh C đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không chung sống với nhau được nữa. Anh C xin đoàn tụ nhưng Chị L cương quyết xin ly hôn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị L là phù hợp với quy định của pháp luật

được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 07 tháng 10 năm 2021, hiện đang ở với Chị L. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh C cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Hiện nay Chị L đang nuôi dưỡng con Nguyễn Gia H dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng đối với con chung của anh chị và theo quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy cần giao cháu H cho Chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của anh C. Chấp nhận yêu cầu của Chị L về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa Chị Vũ Thị L và Anh Nguyễn Nam C.

2. Về con chung:

- Giao Chị Vũ Thị L có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H sinh ngày 07 tháng 10 năm 2021.

- Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Anh Nguyễn Nam C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002388 ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí Chị L phải nộp. Chị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Nam C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (28/12/2023). Chị Vũ Thị L, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã Trực Hưng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dũng